TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2017/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Hồng Ngự, ngày 15 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận: Chị Phạm Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 23/11/2015, anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Phạm

Thị N không yêu cầu. Chị Phạm Thị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị N và anh Trần Văn T tự nguyện thỏa thuận:

+ Chị Phạm Thị N chịu 75.000đ, anh Trần Văn T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Phạm Thị N đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Trần Văn T 75.000đ. Vậy chị Phạm Thị N chịu tổng cộng là 150.000đ, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 14038 ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Chị Phạm Thị N được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. H;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Dung